

Bản án số: **69/2024/HSST**

Ngày 21/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

+ Ông **Trần Văn Sơn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang**- Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/4/199x, tại: Đà Nẵng; HKTT: Số 2x, đường M 1x, Phường. M, Quận. N, TP.Đà Nẵng; Chỗ ở: Số 2x, đường M 1x, Phường. M, Quận. N, TP.Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Mai Văn T (SN: 196x; còn sống); Họ và tên mẹ: Trương Thị T (SN: 196x; còn sống); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Khánh H (SN: 199x); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20 ngày 29/7/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân quận N. Có mặt tại phiên tòa

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Khánh H**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: Số 2x, đường M 1x, Phường. M, Quận. N, TP.Đà Nẵng (là vợ của bị cáo). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Võ Văn T** – Luật sư Văn phòng Luật sư T và cộng sự - theo chỉ định của Đoàn Luật sư TP. Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn C**, sinh năm: 199x. HKTT: D24x, Khối phố 4, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 178 M, phường K, quận N, TP Đà Nẵng (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông **Nguyễn H**, sinh năm: 196x. HKTT: D24x, Khối phố 4, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (là cha ruột bị hại)

2. Bà **Ngô Thị Hồng L**, sinh năm: 196x. HKTT: D24x, Khối phố 4, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (là mẹ ruột bị hại)

3. Bà **Ngô Thị H**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: D24x, Khối phố 4, phường L, TP.

B, tỉnh Đồng Nai. (là vợ của bị hại)

4. Cháu **Nguyễn Thảo M**, sinh năm: 201x. HKTT: D24x, Khối phố 4, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật của cháu M: Bà **Hà Thị L**, sinh năm: 199x. HKTT: D24x, Khối phố 4, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai

Ông Nguyễn H, bà Ngô Thị Hồng L, bà Hà Thị L ủy quyền cho bà **Ngô Thị H**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: D24x, Khối phố 4, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai theo giấy ủy quyền ngày 20/7/2023 và giấy ủy quyền ngày 13/01/2024. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Ngô Thị H**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: D24x, Khối phố 4, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Bà **Mai Thị L**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: 1054 N, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Có mặt.

3. Bà **Trương Thị T**, sinh năm: 196x. Địa chỉ: Số 2x, đường M 14, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/7/2023, Mai Văn P (không có giấy phép lái xe; nồng độ cồn trong máu là 215,6mg/100ml) điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-020xx lưu thông trên đường C theo hướng Nam ra Bắc, khi đến ngã ba đường C và M 17 (thuộc P.M, Q.N, TP.Đà Nẵng) thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 93C1 – 115.xx do anh Nguyễn C (SN: 1991; trú: Số 178 M, P.K, Q.N, TP.Đà Nẵng) điều khiển chở theo sau chị Ngô Thị H (SN: 1992; cùng trú: Khối phố 4, P.L, TP.B, T.Đồng Nai; vợ anh C) đi trên đường M 17 theo hướng từ Đông sang Tây đã rẽ trái ra đường C theo hướng từ Bắc vào Nam.

Hậu quả: Mai Văn P và anh Nguyễn C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng. Đến 01 giờ 45 phút ngày 11/7/2023, anh C tử vong tại bệnh viện. Chị H không bị thương tích gì.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 xe mô tô BKS 43E1-020.xx.

- 01 xe mô tô BKS 93C1-115.xx.

Biên bản xác minh ngày 14/7/2023 thể hiện tại nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông không có hệ thống camera (BL: 24).

Theo Kết luận giám định số 751/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận (BL: 30 -31):

- Vết 1 trên xe mô tô BKS: 43E1-020.87 hình thành phù hợp do mặt lặn, má bên phải lốp và vành bánh xe trước của xe này va chạm với mặt bên trái chắn bùn trước, mặt bên trái má lốp và vành bánh xe trước của xe mô tô BKS: 93C1-115.xx đồng thời tạo nên vết 1 trên xe mô tô BKS: 93C1-115.xx.

- Vết 2 trên xe mô tô BKS: 43E1-020.xx hình thành phù hợp do bên phải đầu chắn bùn trước của xe này va chạm với mặt trước bên trái chắn bùn trước của xe

mô tô BKS: 93C1-115.xx, đồng thời tạo nên vết 2 trên xe mô tô BKS: 93C1-115.xx.

- Vết 3 trên xe mô tô BKS: 43E1-020.xx hình thành phù hợp do mặt ngoài thanh giảm xóc trước bên phải của xe này va chạm với mặt bên trái chắn bùn trước của xe mô tô BKS: 93C1-115.xx đồng thời tạo nên vết 3 trên mô tô BKS: 93C1-115.xx.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô BKS: 43E1-020.xx và xe mô tô BKS: 93C1-115.xx.

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 292/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/10/2023 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận về thương tích của Mai Văn P (BL: 219-222) như sau: Thị lực mắt phải 10/10; mắt trái 2/10; tổn thương thần kinh III, VI sau chấn thương; Tổn thương đưng dập nhu mô não thùy trán trái diện rộng. Vỡ xương hộp sọ vùng trán trái; gãy cánh lớn xương bướm thuộc xương thái dương trái cung tiếp trái và nứt xương hộp sọ theo rãnh khớp dọc, khớp vành và đỉnh trái. Vỡ xoang hàm trái và xoang sàng trái có tụ dịch. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 70%.

Theo Kết luận giám định tử thi số 80/KLGĐTT-TTPYTPĐN ngày 28/9/2023 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận về nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn C là do đa chấn thương gây hôn mê, suy hô hấp, trụy mạch, ngưng tuần hoàn hô hấp, tử vong (BL: 129 – 130).

Theo Kết luận định giá tài sản số 77/03.10.2023 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS quận N kết luận phần thiệt hại xe mô tô BKS: 43E1-020.xx là 6.500.000 đồng; phần thiệt hại của xe mô tô BKS: 93C1-115.xx là 6.300.000 đồng (BL: 26).

Theo kết luận giám định số 238/KLGĐ ngày 05/02/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Mai Văn Phước tại thời điểm trước, trong và hiện tại như sau (BL:225-229):

***Trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông:**

- a. Về y học: Sức khỏe tâm thần bình thường
- b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi

***Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông:**

- a. Về y học: Sức khỏe tâm thần bình thường
- b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi

***Thời điểm hiện tại:**

- a. Về y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương
- b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và ***hạn chế khả năng điều khiển hành vi.***

Quá trình điều tra, Mai Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên (BL: 204-207).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 24/7/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Mai Văn P phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” đồng thời đề nghị:

Áp dụng Điểm a, b Khoản 2, Điều 260 BLHS; Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn P, với mức hình phạt từ 30 – 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, gia đình Mai Văn P đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tổng số tiền 301.976.000 đồng cho nạn nhân Nguyễn C, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 43E1-020.xx thuộc sở hữu của chị Mai Thị L (SN: 198x; trú: Tổ 2x, P.A, Q.S, TP.Đà Nẵng) và xe mô tô BKS 93C1-115.xx thuộc sở hữu của chị Ngô Thị H, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã xử lý vật chứng trả lại xe cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

* Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn P: Thống nhất quan điểm xử lý của đại diện VKSND quận N, đồng thời đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của phạm luật.

* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, không oan đồng thời không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

* Ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Mai Văn Phước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/7/2023, Mai Văn P (không có giấy phép lái xe; nồng độ cồn trong máu là 215,6mg/100ml) điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-020xx lưu thông trên đường C theo hướng Nam ra Bắc, khi đến ngã ba đường C và M 17 (thuộc P.M, Q.N, TP.Đà Nẵng) do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ; không đi bên phải theo chiều đi của mình; đi không đúng phần

đường hoặc làn đường quy định nên mặt lăn, má bên phải lốp và vành bánh xe trước của xe mô tô do P điều khiển đã va chạm với mặt bên trái chắn bùn trước, mặt bên trái má lốp và vành bánh xe trước của xe mô tô BKS: 93C1-115.xx do anh Nguyễn C điều khiển chở theo sau chị Ngô Thị H dẫn đến hậu quả anh C tử vong; P bị thương tích 70%. Hành vi của Mai Văn P đã vi phạm khoản 8, khoản 9 và khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 gây tai nạn làm 01 người tử vong. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Việc chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Trong vụ án này lỗi thuộc về bị cáo Mai Văn P, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định; sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn cao khi tham gia giao thông; không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ; không đi bên phải theo chiều đi của mình; đi không đúng phần đường hoặc làn đường dẫn đến hậu quả làm anh C tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý, gây hậu quả chết người vì vậy phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo hiện đang bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi; sau khi gây ra tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại đồng thời đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin bãi nại cho bị cáo Mai Văn P. Do đó cần vận dụng điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo xuất phát từ lỗi vô ý, hơn nữa sau tai nạn, bản thân của bị cáo cũng bị thương tích 70% tập trung chủ yếu từ vùng đầu: Tổn thương đụng dập nhu mô não thùy trán trái diện rộng. Vỡ xương hộp sọ vùng trán trái; gãy cánh lớn xương bướm thuộc xương thái dương trái cung tiếp trái và nứt xương hộp sọ theo rãnh khớp dọc, khớp vành và đỉnh trái. Vỡ xoang hàm trái và xoang sàng trái có tụ dịch và tổn thương mắt trái. Theo kết luận giám định số 238/KLGD ngày 05/02/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Mai Văn P ở thời điểm hiện tại chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương; và bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện nay, bị cáo phải thường xuyên thăm khám tại Bệnh viện Tâm thần và Bệnh viện mắt TP. Đà Nẵng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, với tình trạng sức khỏe, tinh thần hiện nay của bị cáo cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cần vận

dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo Mai Văn P đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 301.976.000 đồng, gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 43E1-020.xx thuộc sở hữu của chị Mai Thị L và xe mô tô BKS 93C1-115.xx thuộc sở hữu của chị Ngô Thị H, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã xử lý vật chứng trả lại xe cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

Việc Mai Văn P tự ý lấy xe mô tô BKS 43E1- 020.xx dẫn đến tai nạn, chị Mai Thị L và bà Trương Thị T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 43E1- 020.xx, chị L không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N và luận cứ của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều khoản luật và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

[8]. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mai Văn P** phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ: Điểm a, b Khoản 2, Điều 260 BLHS; Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Mai Văn P 03 (Ba) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (năm) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND phường M, quận N, TP Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Mai Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí HSST: Bị cáo Mai Văn P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TRÂM